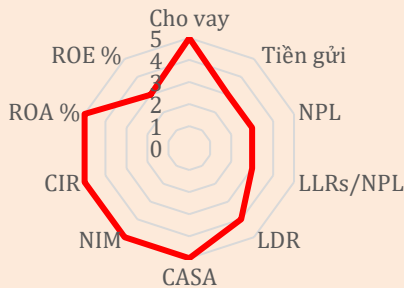
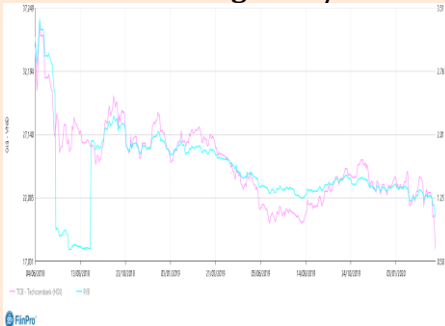


## TÇB – THEO DÕI

Bank scoring



### Diễn biến giá & P/B



### Thông tin cơ bản

NHTMCP Kỹ thương Việt Nam thuộc khối ngân hàng tư nhân với định hướng chính là ngân hàng bán lẻ, tập trung vào tập khách hàng có thu nhập cao. Mô hình kinh doanh phát triển theo 6 trụ cột: nhà ở, ô tô, dịch vụ tài chính, du lịch & giải trí, tiện ích & viễn thông và FMCG.

SÀN	HOSE
Ngành ICB	Ngân hàng
Vốn hóa (tỷ VND)	67,552
SL Cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	3,500
P/E	6.70
P/B	1.09
Sở hữu nước ngoài (%)	22.50%
Sở hữu nhà nước (%)	0.00%

*Chuyên viên phân tích Ngành Ngân Hàng*  
**Trần Thị Hồng Nhung**  
[Nhungth@ivs.com.vn](mailto:Nhungth@ivs.com.vn) – ext 706

BCTC Rút gọn	Đơn vị	2017	2018	2019
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	Tỷ VNĐ	8,930	11,127	14,258
<b>Tăng trưởng thu nhập lãi thuần</b>	%	9.68%	24.60%	28.14%
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	Tỷ VNĐ	170,971	201,415	231,297
<b>Tăng trưởng tiền gửi khách hàng</b>	%	-1.43%	17.81%	14.84%
<b>Tổng cho vay khách hàng</b>	Tỷ VNĐ	160,849	159,939	230,802
<b>Tăng trưởng cho vay khách hàng</b>	%	12.78%	-0.57%	44.31%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ VNĐ	8,036	10,661	12,838
<b>Tăng trưởng LNTT</b>	%	101.08%	32.66%	20.42%
<b>ROE %</b>	%	27.71%	21.53%	17.96%
<b>ROA %</b>	%	2.55%	2.87%	2.90%
<b>Biên lãi suất ròng (NIM)</b>	%	3.89%	4.13%	4.45%
<b>EPS</b>	VNĐ	5,530	2,412	2,878
<b>Tăng trưởng EPS</b>	%	56.88%	-56.38%	19.32%

**Điểm nhấn kết quả kinh doanh 2019: (1)** Tăng trưởng thu nhập lãi thuần đạt 28.14%, cao thứ 5 toàn ngành; Thu nhập ngoài lãi/thu nhập từ lãi tiếp tục ở mức cao, xếp thứ 3; CASA 34.5%, xếp thứ 2. **(2)** Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về vị thế vốn và hiệu quả sinh lời: CAR 15.5%, NIM đạt 4.45%, cao thứ 4; ROA 2.90%, xếp thứ 2 toàn ngành. **(3)** Chất lượng tài sản ở mức an toàn: NPL 1.33%, giảm so với năm 2018.

**Kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2019 là bước đệm để TCB tiếp tục đẩy mạnh các phân khúc chiến lược như Bancass và cho vay cá nhân (mua nhà, ô tô).** Theo đó, thu nhập từ bancas tiếp tục là điểm nhấn trong năm 2020 khi dự kiến nhu cầu đối với sản phẩm bảo hiểm nhân thọ-sản phẩm hợp tác giữa TCB và Manulife sẽ tiếp tục tăng trong khi hiệu quả tư vấn được cải thiện.

**Tăng trưởng tín dụng dự kiến khoảng 14%-15% cho kịch bản cơ sở năm 2020** (thấp hơn mức tăng trưởng trung bình giai đoạn 2018-2019 là 20%, cao hơn 1% hạn mức tăng trưởng NHNN cấp là 13%) dựa trên đánh giá sơ bộ: tốc độ giải ngân phân khúc khách hàng cá nhân (mua nhà, mua ô tô, tiêu dùng) giảm do ảnh hưởng của dịch SARS-Cov-2 lên thu nhập cũng như tiến độ các dự án bất động sản; cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn & trái phiếu doanh nghiệp (Vingroup, Masan) duy trì tỷ trọng khoảng 50% tổng giá trị cho vay.

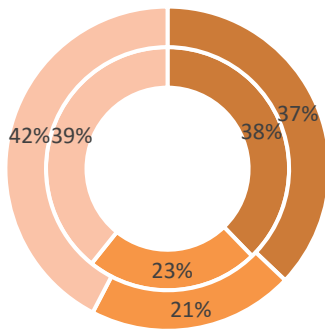
**Lợi nhuận dự kiến tăng trưởng thấp hơn** dù bancas tiếp tục dẫn dắt hoạt động dịch vụ dưới ảnh hưởng điều chỉnh thu nhập lãi thuần tương ứng với tốc độ tăng trưởng tín dụng trong khi các khoản đầu tư chứng khoán cho kết quả kém khả quan. Dưới thời CEO Nguyễn Lê Quốc Anh, tỷ lệ chi phí dự phòng/dư nợ cho vay của TCB ở nhóm thấp nhất ngành ngân hàng, tuy nhiên quan điểm đánh giá rủi ro có thể thay đổi dưới thời CEO mới (dự kiến từ 9/2020), do đó, việc điều chỉnh chi phí dự phòng so với giai đoạn trước cũng là dấu hỏi lớn.

**I. CẬP NHẬT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019**

**1.1. TÍN DỤNG**

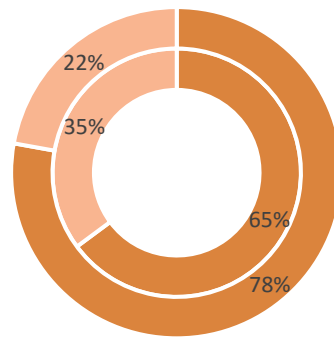
Cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn

■ Ngắn hạn ■ Trung hạn ■ Dài hạn



Cơ cấu cho vay

■ Tổng cho vay khách hàng ■ Danh mục trái phiếu



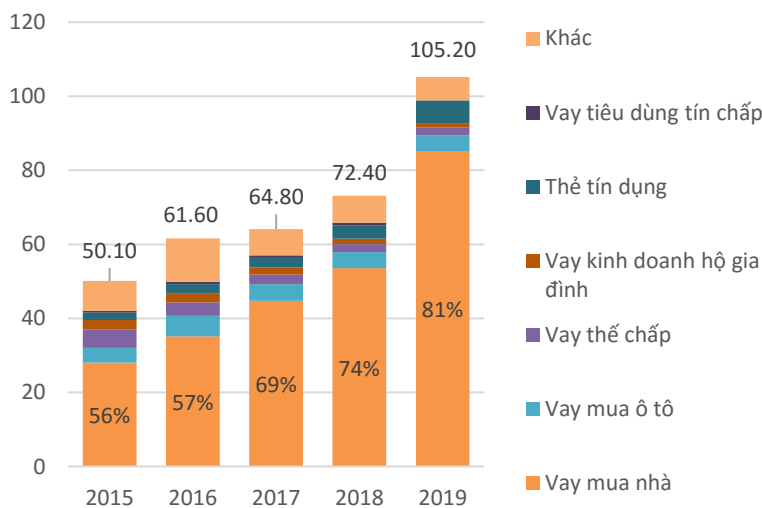
Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Tăng trưởng tín dụng TCB trong năm 2019 đạt khoảng 20%. Đáng chú ý, có sự thay đổi lớn trong cơ cấu dư nợ: dư nợ trái phiếu giảm 24.19%, chỉ còn chiếm tỷ trọng 22.16% trong tổng dư nợ, trong khi đó, dư nợ cho vay khách hàng tăng 44.31%, chiếm 77.84% trong cơ cấu danh mục cho vay.

Về danh mục trái phiếu, quy mô dư nợ trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu của các tổ chức tín dụng) chỉ còn 30,598 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2019, giảm mạnh 47.71% so với cuối năm 2018.

Cho vay mua nhà ở chiếm 81% tổng cho vay cá nhân

Đơn vị: Nghìn tỷ, %

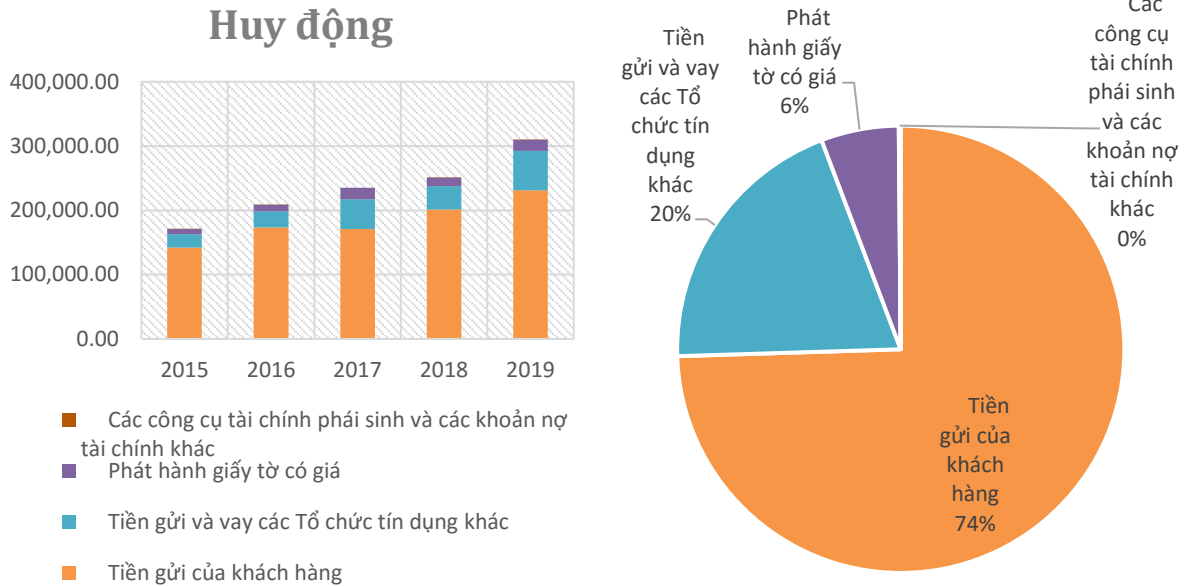


77% dư nợ tín dụng của TCB nằm tại chuỗi giá trị nhà ở. Trong đó, tổng dư nợ cho vay cá nhân mua bất động sản của TCB tính đến cuối năm 2019 là khoảng 84,000 tỷ đồng, chiếm khoảng 81% tổng dư nợ cho vay cá nhân của của ngân hàng. Trong bối cảnh thị trường bất động sản trở nên kém sôi động, đặc biệt, tình hình kinh tế thế giới có những diễn biến bức tạt do ảnh hưởng của dịch Cov-19, rủi ro liên quan đến hoạt động cho vay của TCB là tương đối lớn, dù tập khách hàng của ngân hàng chủ yếu ở tầm cao & trung.

Nguồn: TCB, IVS Research tổng hợp

Rủi ro nợ xấu phân khúc cho vay mua nhà và nợ xấu của khách hàng cá nhân lần lượt là 0.6% và 1.6%.

### 1.2. HUY ĐỘNG



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Tổng huy động tăng 14.84% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó CASA tăng trưởng mạnh 37.9%yoy lên mức 79,700 tỷ đồng, đưa tỷ lệ CASA của ngân hàng lên mức 34.5%, cao nhất từ trước tới nay.

	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tiền gửi không kỳ hạn (Tỷ VND)	19,896	26,787	35,826	38,234	54,612	79,700
Tỷ lệ CASA	15.11%	18.83%	20.66%	22.36%	27.11%	34.50%

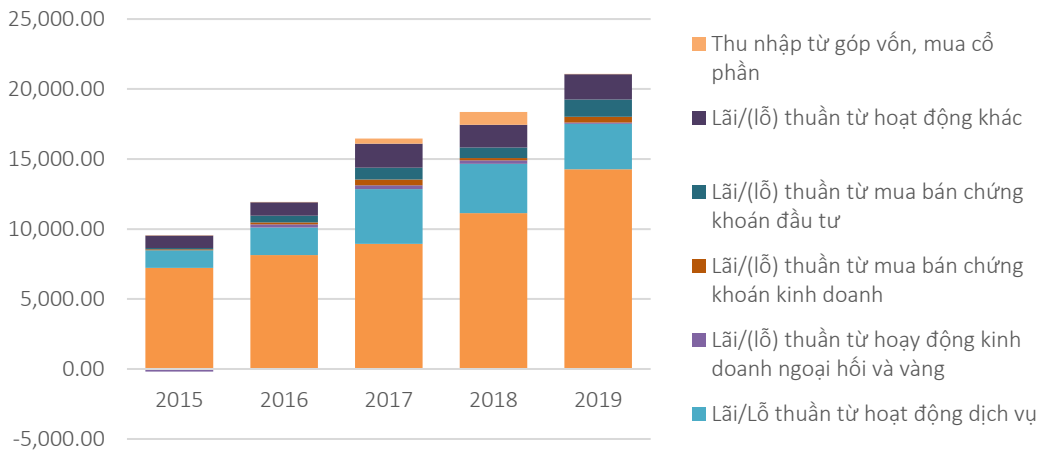
Chính sách thẻ tiếp tục phát huy tác dụng, giúp TCB tiếp tục thuộc top ngân hàng có tỷ lệ CASA cao nhất trong hệ thống.

### 1.3. KẾT QUẢ KINH DOANH

- Trong năm 2019, thu nhập lãi thuần của TCB đạt 14,258 tỷ đồng, tăng 28.14%yoyo.
- Thu nhập ngoài lãi tăng 23.4%yoy, lên 6.8 nghìn tỷ đồng và chiếm 32.3% tổng thu nhập của ngân hàng.
- Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) được kiểm soát tốt ở mức 34.7%, cao thứ 2 trong nhóm các ngân hàng niêm yết.

**Cơ cấu thu nhập-tín dụng vẫn là cốt lõi**

**Cơ cấu thu nhập hoạt động**

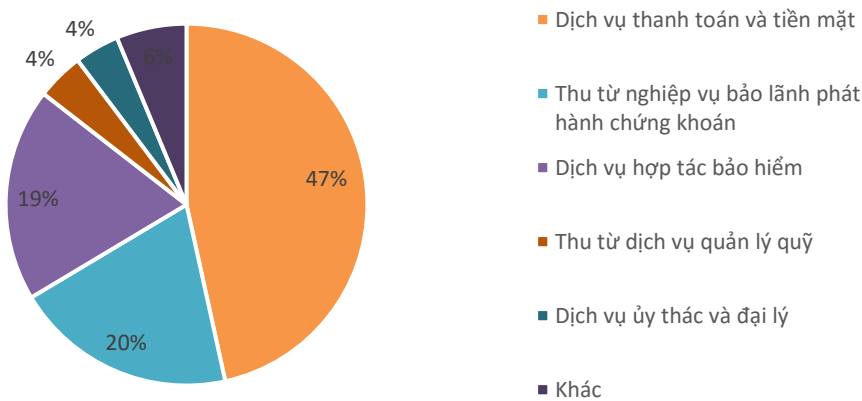


*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

Tín dụng vẫn là hoạt động kinh doanh cốt lõi, chiếm 67.67% tổng thu nhập hoạt động của TCB (năm 2018 chiếm 60%). Kể đến, hoạt động dịch vụ và chứng khoán đầu tư lần lượt đóng góp 15.44% và 5.90% tổng thu nhập.

**Doanh thu dịch vụ giảm nhẹ**

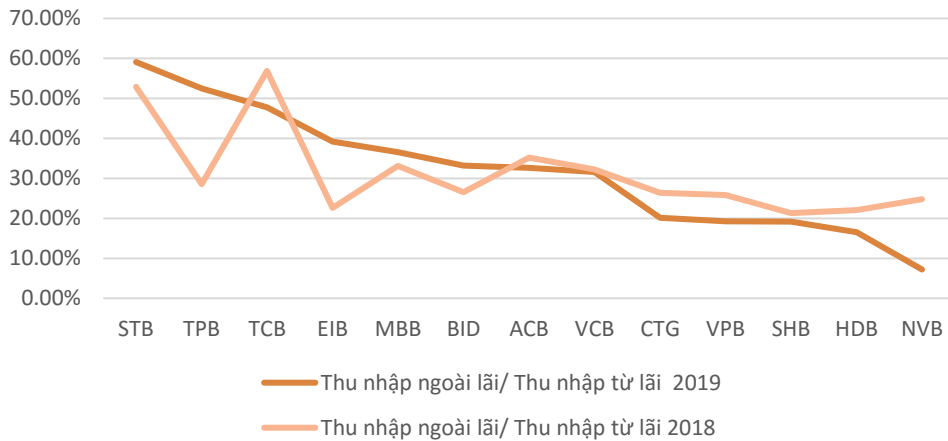
**Cơ cấu doanh thu dịch vụ**



*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ tăng 16.62%yoy. Động lực tăng trưởng chính:
  - o Doanh thu dịch vụ thanh toán và tiền mặt tăng 29%
  - o Thu từ bancassurance tăng 28.98%
  - o Thu từ dịch vụ quản lý quỹ tăng 221%
- Đứng đầu trong việc bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp tạo nguồn thu phí đáng kể cho TCB trong cơ cấu thu nhập. Tuy nhiên, doanh thu từ nghiệp vụ này đã giảm 16% so với năm 2018.
- Chi phí hoạt động dịch vụ, đặc biệt chi phí cho mảng thanh toán và tiền mặt tăng hơn 2 lần khiến cho lợi nhuận từ dịch vụ của TCB giảm khoảng 10%yoy, qua đó chỉ đóng góp 15.44% trong cơ cấu thu nhập hoạt động (năm 2018 chiếm 19.27%).

**Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng âm**



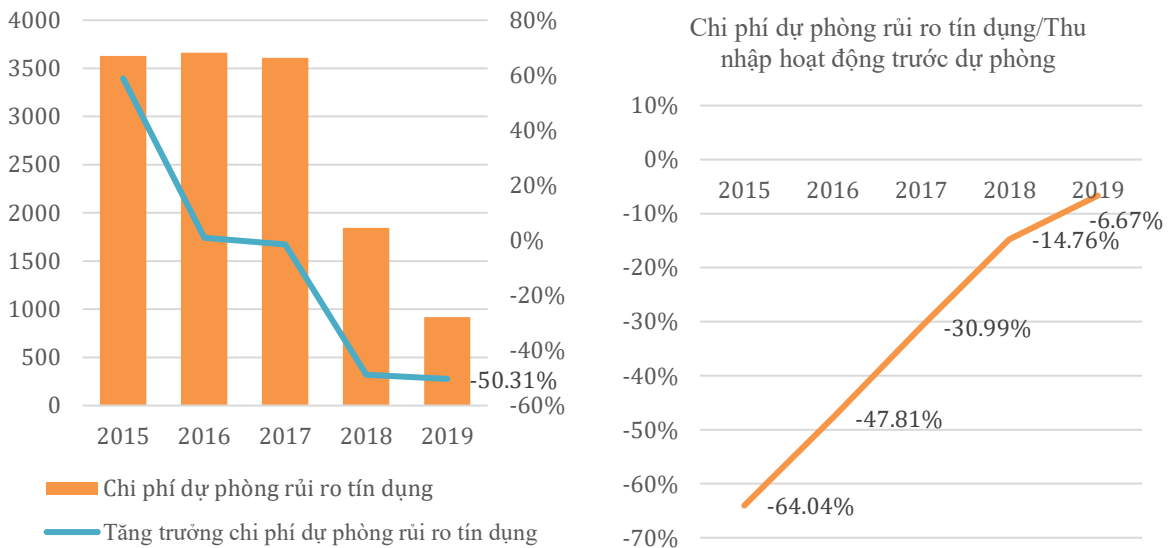
*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi âm khiến TCB đánh mất vị thế số 1 về tỷ lệ thu nhập ngoài lãi/thu nhập từ lãi.

**Chính sách và các giải pháp giao dịch điện tử hiệu quả**

Trong năm 2019, TCB có thêm 1.1 triệu khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng lên 7.3 triệu. Tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử e-banking tăng từ 56% lên 75% so với năm 2018. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh di động lần lượt đạt 172 triệu giao dịch, tăng 217% so với cùng kỳ và 2.6 triệu tỷ đồng, tăng 244% so với cùng kỳ.

**Chi phí dự phòng rủi ro giảm mạnh hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận**

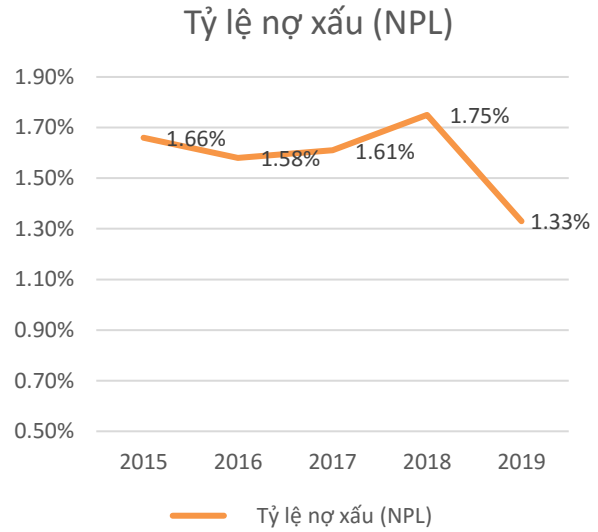
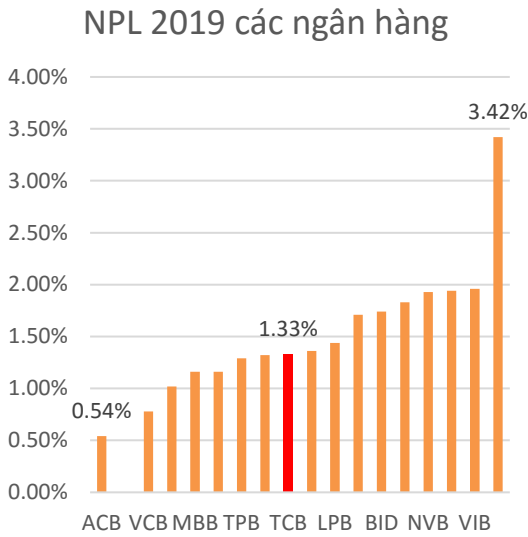


*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

Chi phí dự phòng giảm hơn 50% trong năm 2019 giúp TCB đạt được mức tăng trưởng LNTT hơn 20%.

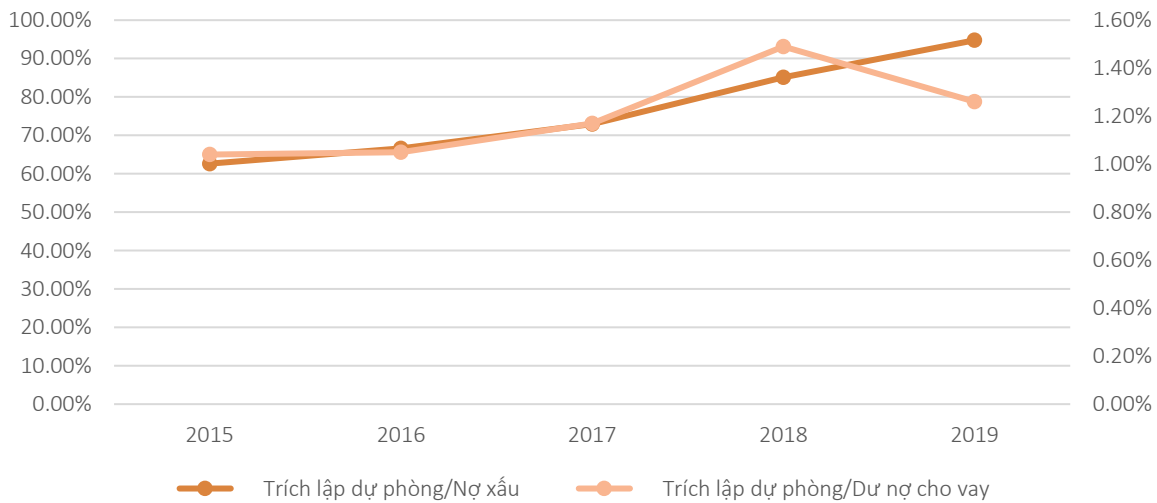
**1.4. CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN**

**Chất lượng tài sản cải thiện, tỷ lệ nợ xấu giảm**



*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

**Trích lập dự phòng/nợ xấu tăng; trích lập dự phòng/dư nợ cho vay giảm do sự tăng trưởng mạnh dư nợ cho vay.**



*Nguồn: Fiinpro, IVS Research*

**ĐÁNH GIÁ**

- ✓ TCB được đánh giá cao với chất lượng tài sản an toàn, room tăng trưởng ở mức cao cùng với khả năng sinh lời thuộc top cao nhất ngành ngân hàng trong nhiều năm.
- ✓ Vị thế vốn hàng đầu với tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II là 15.5%.
- ✓ Ngân hàng có lợi thế mở rộng quy mô và lợi nhuận thông qua hệ sinh thái các doanh nghiệp lớn cùng việc tập trung vào phân khúc khách hàng có thu nhập cao giúp giảm thiểu rủi ro tín dụng.
- ✓ Mặt khác, phát triển hệ sinh thái hiện tại cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro lớn liên quan đến đối tác.

## II. SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

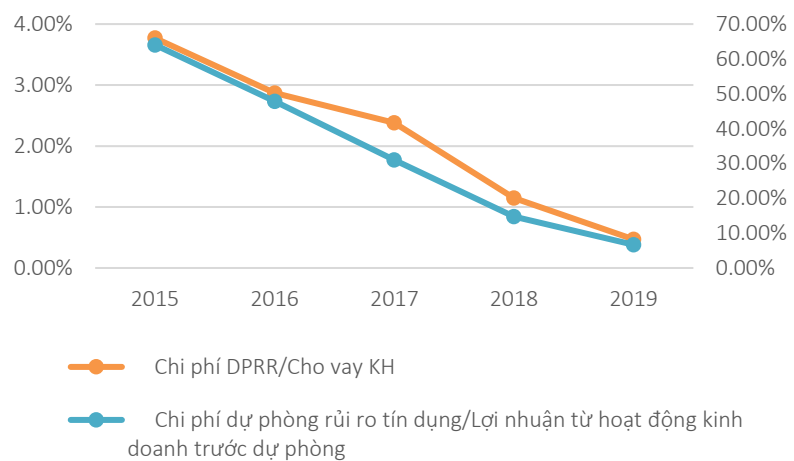
### Các ngân hàng trong hệ thống miễn/giảm phí chuyển khoản liên ngân hàng từ đầu tháng 2/2020

Chính sách miễn phí chuyển khoản liên ngân hàng đã được TCB áp dụng từ năm 2016, chính vì vậy, với chính sách mới liên quan tới việc miễn phí/giảm phí chuyển khoản liên ngân hàng không ảnh hưởng đến nguồn thu phí của TCB, ngược lại, TCB có thể tiết kiệm được khoản chi phí phải thanh toán cho NAPAS, qua đó cải thiện thu nhập thuần từ phí của ngân hàng.

### Ảnh hưởng của dịch Cov-19 đến hoạt động kinh doanh của TCB

- Huy động sẽ tăng nhanh hơn tín dụng trong bối cảnh dòng tiền dịch chuyển về các kênh an toàn hơn như vàng, ngân hàng. Liên quan đến huy động tiền gửi, Techcombank đã công bố biểu lãi suất mới, giảm 0.1 – 0.2 điểm phần trăm so với trước. Cụ thể, ở kỳ hạn 12 tháng tại quầy, tùy theo số tiền gửi, lãi suất giảm từ mức 6.3 - 7% mỗi năm xuống tương ứng còn 6.1 – 6.8% một năm.
- Chất lượng dư nợ của TCB dự kiến không bị ảnh hưởng nhiều khi dư nợ cho vay cá nhân (chủ yếu nhóm thu nhập cao) chiếm gần 50% tổng dư nợ trong khi dư nợ các lĩnh vực bị ảnh hưởng trực tiếp do dịch bệnh như dịch vụ lưu trú, ăn uống; vận tải; vui chơi giải trí, nông nghiệp chiếm khoảng 2.8% tổng dư nợ của TCB.
- Mặt khác, hệ sinh thái liên quan đến Vingroup (hoạt động bất động sản) và Masan (hiện tại vận hành VinCommerce) dự kiến chịu ảnh hưởng lớn trong năm 2020. Thu nhập từ trái phiếu cũng như tín dụng bất động sản sẽ có ít dư địa tăng trưởng hơn.

Áp lực chi phí dự phòng tăng, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế chịu áp lực lớn sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng lợi nhuận của ngân hàng trong năm 2020



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

### Ban lãnh đạo- Thay CEO

Thông báo của Techcombank ngày 21/2/2020 cho biết, Tổng giám đốc ngân hàng- ông Nguyễn Lê Quốc Anh đề nghị Hội đồng quản trị không gia hạn hợp đồng kết thúc ngày 1/9/2020, sau khi hoàn tất nhiệm kỳ 5 năm tại Techcombank.

Hoạt động kinh doanh của TCB dưới thời ông Nguyễn Lê Quốc Anh đã có sự bứt phá ngoạn mục, từ vị trí thứ 5 trong khối ngân hàng tư nhân vươn lên vị trí số 1 về hiệu quả kinh doanh và đứng thứ 2 trong hệ thống chỉ sau Vietcombank.



Theo chia sẻ từ ông Nguyễn Lê Quốc Anh, hoạt động của ngân hàng sau khi có CEO sẽ tiếp tục đi theo định hướng hiện tại với 6 trụ cột chính.

HĐQT Techcombank cho biết, ngân hàng đã bắt đầu thực hiện lộ trình lựa chọn ứng viên trong và ngoài nước. Trong 6 tháng tới, ông Quốc Anh sẽ bàn giao công việc và hỗ trợ HĐQT Techcombank chọn, phỏng vấn và bổ nhiệm tổng giám đốc mới.



**PHỤ LỤC**

	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Thu nhập lãi thuần	Tỷ VNĐ	7,214	8,142	8,930	11,127	14,258
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	Tỷ VNĐ	1,272	1,956	3,926	3,536	3,253
LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước CF dự phòng rủi ro tín dụng	Tỷ VNĐ	5,665	7,658	11,646	12,507	13,756
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	Tỷ VNĐ	-3,628	-3,661	-3,609	-1,846	-917
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	2,037	3,997	8,036	10,661	12,838
<b>Tăng trưởng</b>						
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần	%	22.77%	12.86%	9.68%	24.60%	28.14%
Tăng trưởng lãi thuần hoạt động dịch vụ	%	11.24%	53.77%	100.72%	-9.93%	-8.00%
Tăng trưởng thu nhập hoạt động kinh doanh trước dự phòng	%	53.08%	35.18%	52.08%	7.39%	9.99%
Tăng trưởng chi phí dự phòng	%	58.83%	0.91%	-1.42%	-	-
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	43.75%	96.22%	101.05%	32.67%	20.42%
Tăng trưởng TTS	%	9.09%	22.59%	14.46%	19.15%	19.54%
Tăng trưởng Vốn điều lệ	%	0.00%	0.00%	31.28%	200.01%	0.10%
Tăng trưởng tiền gửi khách hàng	%	7.97%	21.94%	-1.43%	17.81%	14.84%
Tăng trưởng cho vay khách hàng	%	39.48%	27.13%	12.78%	-0.57%	44.31%
<b>Lợi nhuận và Hiệu quả quản lý</b>						
ROE %	%	9.73%	17.47%	27.71%	21.53%	17.96%
ROA trước dự phòng %	%	3.08%	3.58%	4.61%	4.24%	3.90%
ROA %	%	0.83%	1.47%	2.55%	2.87%	2.90%
ROIC%	%	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Biên lãi suất ròng (NIM)	%	4.37%	4.21%	3.89%	4.13%	4.45%
Lợi suất trung bình của Tài sản sinh lời	%	8.11%	8.13%	7.66%	7.84%	7.81%
Chi phí Tài chính trung bình (COF)	%	0.00	-3.97%	-3.88%	-4.07%	0.00
Thu nhập ngoài lãi/ Thu nhập từ lãi	%	29.38%	46.38%	80.31%	56.88%	47.74%
Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập (CIR)	%	39.37%	35.75%	29.24%	31.84%	34.71%
Lợi nhuận thuần tính trên đầu người	Triệu VNĐ	157	323	661	869	1,048
<b>Chất lượng Vốn và Tài sản</b>						
Tổng tài sản	Tỷ VNĐ	191,994	235,363	269,392	320,989	383,700
Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	8,878	8,878	11,655	34,966	35,001
Tiền gửi của khách hàng	Tỷ VNĐ	142,240	173,449	170,971	201,415	231,297
Tổng cho vay khách hàng	Tỷ VNĐ	112,180	142,616	160,849	159,939	230,802
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	%	1.66%	1.58%	1.61%	1.75%	1.33%
Trích lập dự phòng/Nợ xấu	%	62.63%	66.57%	72.93%	85.08%	94.76%



Trích lập dự phòng/Dư nợ cho vay	%	1.04%	1.05%	1.17%	1.49%	1.26%
Chi phí DPRR/Cho vay KH	%	-3.77%	-2.87%	-2.38%	-1.15%	-0.47%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng	%	-64.04%	-47.81%	-30.99%	-14.76%	-6.67%
Vốn CSH/Nợ vay	%	9.38%	9.08%	11.11%	19.24%	19.30%
Vốn CSH/Dư nợ cho vay	%	14.67%	13.73%	16.74%	32.38%	26.89%
Vốn CSH/Tổng tài sản	%	8.57%	8.32%	10.00%	16.13%	16.18%
Tỷ lệ Dư nợ/Tiền gửi (LDR)	%	78.87%	82.22%	94.08%	79.41%	99.79%
<b>Định giá</b>						
Số CP Lưu hành	Triệu CP	888	888	1,166	3,497	3,500
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	Triệu CP	888	888	1,166	3,497	3,500
Giá trị sổ sách/CP	VNĐ	18,537	22,062	23,106	14,790	17,651
Doanh số/CP	VNĐ	10,525	13,425	14,121	5,248	6,019
Giá trị sổ sách hữu hình/một cổ phiếu	VNĐ	18,150	20,929	22,298	14,543	17,045
Giá trị dòng tiền tạo ra/một cổ phiếu (CF)	VNĐ	-5,990	2,653	5,978	85	3,636
EPS cơ bản	VNĐ	1,722	3,525	5,530	2,412	2,878
Vốn hóa thị trường	Tỷ VNĐ	17,135	17,135	22,495	67,484	67,552
Giá trị doanh nghiệp (EV)	Tỷ VNĐ	189,916	229,955	262,612	334,084	384,558
P/E		11.21	5.48	3.49	8.00	6.70
P/E pha loãng		11.21	5.48	3.49	8.00	6.70
P/B		1.04	0.87	0.84	1.30	1.09
P/S		1.83	1.44	1.37	3.68	3.21
<b>Cổ tức</b>						
Tỷ suất cổ tức	%	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00

*Nguồn: Fiiipro, 24/3/2020*

**KHUYẾN CÁO**

*Báo cáo, bản tin này được cung cấp bởi Công ty chứng khoán đầu tư Việt Nam – Vietnam Investment Securities Company (IVS). Nội dung bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo và các nhận định trong báo cáo được đưa ra dựa trên đánh giá chủ quan của người viết. Mặc dù mọi thông tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, nhưng IVS không đảm bảo tính chính xác của các thông tin và không chịu trách nhiệm đối với các quyết định mua bán do tham khảo thông tin này.*

**IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY**

<b>Võ Thế Vinh</b>	<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>
<b>Trưởng phòng</b>	<b>Phó phòng</b>	<b>Chuyên viên</b>
Phân tích & Chiến lược Đầu tư	Phụ trách Chiến lược Đầu tư	Phân tích Doanh nghiệp
<b><a href="mailto:vinhvt@ivs.com.vn">vinhvt@ivs.com.vn</a></b>	<b><a href="mailto:nguyendt@ivs.com.vn">nguyendt@ivs.com.vn</a></b>	<b><a href="mailto:nhungtth@ivs.com.vn">nhungtth@ivs.com.vn</a></b>
Kênh thông tin cập nhật nhận định (nền tảng Zalo)		

<b>CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM</b>	<b>LIÊN HỆ</b>	<b>TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI</b>	<b>CHI NHÁNH TP. HCM</b>
  VIETNAM INVESTMENT SE- CURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: <b>(024) 35.730.073</b>  Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999  Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội  Điện thoại: (024) 35.730.073  Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM  Điện thoại: (028) 38.239.966  Fax: (028) 38.239.696